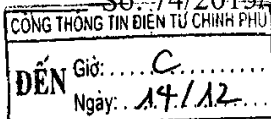


BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 74/2015/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2015



THÔNG TƯ

Quy định về giải quyết sự cố, tai nạn giao thông trên đường sắt đô thị

Căn cứ Luật Đường sắt ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ An toàn giao thông và Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về giải quyết sự cố, tai nạn giao thông trên đường sắt đô thị.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, trình tự, nội dung, biện pháp giải quyết, công tác phân tích, chế độ thống kê, báo cáo về sự cố, tai nạn giao thông xảy ra trên đường sắt đô thị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giao thông vận tải trên đường sắt đô thị.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tai nạn giao thông đường sắt đô thị* là việc phương tiện giao thông đường sắt đô thị xảy ra đâm nhau, trật bánh, đổ tàu, cháy tàu, đâm, va vào người, phương tiện giao thông khác và ngược lại hoặc phương tiện giao thông đường sắt đô thị đang hoạt động đâm, va vào chướng ngại vật gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe của con người hoặc gây thiệt hại về tài sản.

2. Sự cố giao thông đường sắt đô thị là những vụ việc xảy ra trong hoạt động giao thông vận tải đường sắt đô thị gây trở ngại đến chạy tàu nhưng chưa xảy ra tai nạn giao thông đường sắt đô thị.

3. Người bị thương trong vụ tai nạn giao thông đường sắt đô thị là người bị tổn thương về sức khỏe, bị ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường do ảnh hưởng trực tiếp của tai nạn giao thông đường sắt đô thị.

4. Người bị chết trong vụ tai nạn giao thông đường sắt đô thị là người bị chết tại hiện trường vụ tai nạn; người bị thương trong vụ tai nạn được đưa đi cấp cứu nhưng chết tại bệnh viện, tại nhà hoặc trên đường đi cấp cứu; người bị thương nhưng tử vong trong vòng 24 giờ sau khi tai nạn xảy ra.

5. Trung tâm điều hành vận tải đường sắt đô thị là đơn vị có nhiệm vụ chỉ huy, điều hành toàn bộ hoạt động chạy tàu trên tuyến đường sắt đô thị do đơn vị quản lý.

Điều 4. Nguyên tắc giải quyết tai nạn giao thông đường sắt đô thị

1. Việc giải quyết tai nạn giao thông đường sắt đô thị phải bảo đảm tuyệt đối an toàn, nhanh chóng và kịp thời.

2. Khi xảy ra tai nạn giao thông đường sắt đô thị, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đường sắt đô thị phải có trách nhiệm phối hợp giải quyết.

3. Tổ chức cứu chữa ngay đối với người bị nạn, bảo vệ hiện trường, bảo vệ tài sản của Nhà nước, doanh nghiệp và người bị nạn.

4. Tai nạn giao thông đường sắt đô thị phải được thông tin, báo cáo kịp thời cho các tổ chức, cá nhân có liên quan.

5. Mọi tổ chức, cá nhân có trách nhiệm khi nhận được tin báo về tai nạn giao thông đường sắt đô thị phải đến ngay hiện trường để giải quyết; không được gây trở ngại cho việc khôi phục và hoạt động giao thông vận tải đường sắt đô thị.

6. Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn giao thông đường sắt đô thị (sau đây gọi tắt là Chủ tịch Hội đồng) hoặc người chủ trì giải quyết tai nạn là người của doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành đường sắt đô thị chỉ định, được quyền huy động mọi nguồn lực tại chỗ để phục vụ cho công tác cứu chữa tai nạn giao thông đường sắt đô thị. Trường hợp tai nạn giao thông đường sắt đô thị đặc biệt nghiêm trọng xảy ra vượt quá khả năng giải quyết của doanh nghiệp thì Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn sẽ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý tuyến đường sắt đô thị đó chỉ định.

7. Tổ chức khôi phục hoạt động giao thông đường sắt đô thị nhanh nhất và không gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý của cơ quan chức năng.

8. Doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành đường sắt đô thị phải xây dựng và ban hành quy trình ứng phó, xử lý tai nạn giao thông trên đường sắt đô thị; bố trí trang thiết bị, phương tiện, vật tư, nhân lực để sẵn sàng ứng phó, xử lý, khắc phục sự cố, tai nạn giao thông trên đường sắt đô thị trong phạm vi của doanh nghiệp.

Điều 5. Nguyên tắc giải quyết sự cố giao thông đường sắt đô thị

1. Các sự cố giao thông đường sắt đô thị phải được lập biên bản.
2. Khi sự cố giao thông đường sắt đô thị xảy ra, việc lập biên bản do Trung tâm điều hành vận tải đường sắt đô thị thực hiện.
3. Sự cố tai nạn giao thông đường sắt đô thị phải được thông tin, báo cáo kịp thời cho các tổ chức, cá nhân có liên quan.
4. Tổ chức khôi phục hoạt động giao thông đường sắt đô thị nhanh nhất, đảm bảo an toàn.
5. Doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành đường sắt đô thị căn cứ quy định tại Thông tư này và các văn bản pháp luật liên quan xây dựng và ban hành phương án giải quyết, xử lý khi xảy ra sự cố giao thông đường sắt đô thị.

Chương II

PHÂN LOẠI VÀ TRÁCH NHIỆM GIẢI QUYẾT TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ

Điều 6. Phân loại theo nguyên nhân của tai nạn giao thông đường sắt đô thị

Tai nạn giao thông đường sắt đô thị bao gồm tai nạn do nguyên nhân chủ quan và tai nạn do nguyên nhân khách quan:

1. Tai nạn do nguyên nhân chủ quan là tai nạn xảy ra do vi phạm các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường sắt đô thị của tổ chức, cá nhân thuộc các doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành đường sắt đô thị.
2. Tai nạn do nguyên nhân khách quan là tai nạn do nguyên nhân bất khả kháng (thiên tai, địch họa) hoặc các nguyên nhân khác ngoài nguyên nhân chủ quan của doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành đường sắt đô thị.

Điều 7. Phân loại theo tính chất của tai nạn giao thông đường sắt đô thị

Tai nạn giao thông đường sắt đô thị bao gồm tai nạn chạy tàu và tai nạn khác:

1. Tai nạn chạy tàu là tai nạn xảy ra khi phương tiện giao thông đường sắt đô thị đâm nhau, trật bánh, đổ; đâm, va chạm vào chướng ngại vật và ngược lại, gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe của con người hoặc tài sản của tổ chức, cá nhân.
2. Tai nạn khác là những tai nạn về người, xảy ra khi phương tiện giao thông đường sắt đô thị va, cán người; cháy tàu; người nhảy lên hay rơi từ trên phương tiện giao thông đường sắt đô thị xuống; ném đất, đá hoặc các vật khác lên phương tiện giao thông đường sắt đô thị gây thiệt hại về tài sản, tính mạng và sức khỏe của con người.

Điều 8. Phân loại theo mức độ thiệt hại do tai nạn giao thông đường sắt đô thị gây ra

1. Tai nạn giao thông đường sắt đô thị ít nghiêm trọng là tai nạn gây thiệt hại về tài sản có giá trị từ 20 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng.

2. Tai nạn giao thông đường sắt đô thị nghiêm trọng là tai nạn có từ 1 đến 2 người bị thương hoặc gây thiệt hại về tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 1 tỷ đồng.

3. Tai nạn giao thông đường sắt đô thị rất nghiêm trọng là tai nạn có 1 người chết hoặc có 3 người bị thương hoặc gây thiệt hại về tài sản có giá trị từ 1 tỷ đồng đến dưới 5 tỷ đồng.

4. Tai nạn giao thông đường sắt đô thị đặc biệt nghiêm trọng là tai nạn có từ 2 người chết trở lên hoặc có từ 4 người bị thương trở lên hoặc gây thiệt hại về tài sản có giá trị từ 5 tỷ đồng trở lên.

Điều 9. Trách nhiệm của lái tàu, nhân viên hỗ trợ an toàn và nhân viên phục vụ chạy tàu tại ga khi xảy ra tai nạn giao thông đường sắt đô thị

1. Tổ chức sơ cứu, cấp cứu ngay người bị nạn, bảo vệ tài sản của Nhà nước, doanh nghiệp, người bị nạn theo quy định tại Điều 16 của Thông tư này.

2. Tổ chức phòng vệ địa điểm tai nạn theo quy định tại Điều 17 của Thông tư này.

3. Thông tin, báo cáo ngay về vụ tai nạn cho các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định tại Mục 2 Chương III của Thông tư này.

4. Tham gia giải quyết tai nạn giao thông trên tuyến đường sắt đô thị. Chủ trì giải quyết hậu quả ban đầu của vụ tai nạn chạy tàu khi có yêu cầu của người có thẩm quyền.

Điều 10. Trách nhiệm của nhân viên điều độ chạy tàu khi xảy ra tai nạn giao thông đường sắt đô thị

1. Lập biên bản, báo cáo về vụ tai nạn theo Mẫu quy định tại Phụ lục số 1 và Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư này (nếu tai nạn xảy ra trong phạm vi do mình phụ trách) chuyển giao cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và cử người làm việc với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Mục 3 Chương III của Thông tư này.

2. Nhân viên điều độ chạy tàu là người chủ trì giải quyết hậu quả ban đầu của vụ tai nạn chạy tàu nếu Chủ tịch Hội đồng hoặc người chủ trì giải quyết tai nạn chưa đến hiện trường và chưa có người chủ trì giải quyết hậu quả ban đầu của vụ tai nạn chạy tàu theo quy định tại khoản 4 Điều 9 của Thông tư này.

Điều 11. Trách nhiệm của doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành đường sắt đô thị

1. Doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành đường sắt đô thị có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với đơn vị có liên quan tại địa phương tổ chức giải quyết các vụ tai nạn giao thông đường sắt đô thị, tổ chức thực hiện công tác cứu hộ trên đường sắt đô thị.

2. Khi xảy ra tai nạn giao thông trên đường sắt đô thị, Giám đốc doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành đường sắt đô thị căn cứ theo nguyên nhân, tính chất, mức độ thiệt hại để quyết định thành lập Hội đồng giải quyết tai nạn hoặc giao nhiệm vụ cho cá nhân có thẩm quyền để chủ trì giải quyết tai nạn.

Giám đốc doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành đường sắt đô thị quy định cụ thể việc thành lập Hội đồng giải quyết tai nạn hoặc giao cho cá nhân chủ trì giải quyết tai nạn; quy định nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng và các đơn vị thuộc quyền quản lý có liên quan; quy định cụ thể về công tác cứu hộ tai nạn trên các tuyến đường sắt đô thị thuộc thẩm quyền quản lý của doanh nghiệp để đảm bảo giải quyết hậu quả tai nạn được nhanh chóng, an toàn.

Điều 12. Trách nhiệm của các thành viên Hội đồng hoặc người chủ trì giải quyết tai nạn

1. Chủ tịch Hội đồng hoặc người chủ trì giải quyết tai nạn là người có quyền hạn và trách nhiệm cao nhất trong việc giải quyết tai nạn tại hiện trường, được quyền huy động nhân lực, vật lực tại chỗ để cứu chữa người bị nạn; ra các quyết định cần thiết, phối hợp với các cơ quan, chính quyền địa phương để giải quyết tai nạn theo đúng quy định của pháp luật và phải chỉ đạo hoàn thành các công việc sau:

- a) Tổ chức cứu chữa người bị nạn, bảo vệ hiện trường, tài sản;
- b) Tham gia điều tra, lập biên bản khám nghiệm hiện trường theo yêu cầu của cơ quan công an;
- c) Phối hợp với các cơ quan, chính quyền địa phương có liên quan hoàn thiện các thủ tục pháp lý mai táng nạn nhân (trong trường hợp có nạn nhân bị tử vong);
- d) Lập phương án cứu chữa và phân công nhân lực thực hiện chuyển tải hành khách; cứu hộ toa xe động lực, toa xe; sửa chữa cầu, đường và các phương tiện thiết bị khác bị hư hỏng để nhanh chóng khôi phục chạy tàu qua vị trí tai nạn và thông tuyến; đảm bảo an toàn trong quá trình cứu chữa;
- đ) Tập hợp biên bản, hồ sơ vụ tai nạn; xác định khối lượng công việc, nhân công của các đơn vị tham gia cứu hộ, cứu nạn;
- e) Xây dựng báo cáo tổng hợp; đề xuất việc khen thưởng thành tích và xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân tham gia giải quyết tai nạn; đề xuất biện pháp với cơ quan có thẩm quyền để khôi phục bình thường hoạt động đường sắt đô thị và giải quyết các vấn đề phát sinh có liên quan;
- g) Tổ chức trả lời cơ quan thông tấn, báo chí về tình hình thiệt hại, phương hướng xử lý, giải quyết và dự kiến thời gian hoạt động bình thường theo mức độ tai nạn đường sắt đô thị xảy ra.

2. Các thành viên tham gia Hội đồng phải triệt để thi hành phần việc được phân công và thực hiện tốt các công việc được giao; mọi tổ chức, cá nhân khác

tham gia giải quyết tai nạn đều chịu sự chỉ đạo và phải chấp hành mọi quyết định của Chủ tịch Hội đồng hoặc người chủ trì giải quyết tai nạn.

3. Trong trường hợp các vụ tai nạn xảy ra mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng, vượt quá khả năng của Chủ tịch Hội đồng thì phải báo cáo ngay Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để chỉ đạo xử lý.

Điều 13. Trách nhiệm của các đơn vị tham gia hoạt động giao thông đường sắt đô thị

Khi xảy ra tai nạn làm gián đoạn giao thông đường sắt đô thị doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành đường sắt đô thị, đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện giao thông đường sắt đô thị phải cử ngay người có thẩm quyền nhanh chóng tới hiện trường nắm bắt tình hình và tham gia giải quyết tai nạn, khôi phục giao thông.

Điều 14. Trách nhiệm của Thanh tra Sở Giao thông vận tải

Khi nhận được tin báo xảy ra tai nạn giao thông đường sắt đô thị, Thanh tra Sở Giao thông vận tải tại địa phương phải kịp thời cử người đến tham gia phối hợp xử lý, giải quyết tai nạn theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp nơi có tuyến đường sắt đô thị hoạt động

Khi xảy ra tai nạn giao thông đường sắt đô thị, Ủy ban nhân dân các cấp nơi xảy ra tai nạn giao thông đường sắt đô thị có trách nhiệm phối hợp với cơ quan công an, doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành đường sắt đô thị cứu giúp người bị nạn, bảo vệ tài sản của Nhà nước, doanh nghiệp và người bị nạn. Trường hợp có người chết không rõ tung tích, không có thân nhân hoặc thân nhân không có khả năng chôn cất thì Ủy ban nhân dân nơi xảy ra tai nạn có trách nhiệm hỗ trợ tổ chức chôn cất.

Chương III

TRÌNH TỰ GIẢI QUYẾT TAI NẠN GIAO THÔNG TRÊN ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ

MỤC 1

CẤP CỨU NGƯỜI BỊ NẠN, PHÒNG VỆ ĐỊA ĐIỂM TAI NẠN

Điều 16. Tổ chức cấp cứu người bị nạn

1. Lái tàu hoặc nhân viên hỗ trợ an toàn phải:

a) Tổ chức sơ cứu ngay người bị nạn. Căn cứ vào tình hình thực tế, đưa nạn nhân đi cấp cứu hoặc huy động khẩn cấp người, phương tiện đưa nạn nhân đến nơi gần nhất có cơ sở y tế để cấp cứu;

b) Cùng với việc tổ chức cấp cứu người bị thương, cử người trông coi nạn nhân và bảo vệ tài sản.

2. Khi có người bị thương trong ga hoặc trên tàu giao xuống ga thì nhân viên phục vụ chạy tàu tại ga tổ chức việc cấp cứu người bị nạn.

Điều 17. Tổ chức phòng vệ địa điểm tai nạn

1. Khi tai nạn xảy ra trên đường sắt đô thị, lái tàu hoặc nhân viên hỗ trợ an toàn (nếu đoàn tàu vận hành ở chế độ lái tự động không có lái tàu) phải báo ngay cho nhân viên điều độ chạy tàu của Trung tâm điều hành vận tải đường sắt đô thị đó tổ chức phòng vệ khu vực xảy ra tai nạn và nhân viên điều độ chạy tàu báo cho các đoàn tàu phía sau dừng tàu.

2. Lái tàu, nhân viên hỗ trợ an toàn sau khi báo cáo tình hình tai nạn cho nhân viên điều độ chạy tàu phải tổ chức phòng vệ địa điểm tai nạn, đặt pháo phòng vệ với khoảng cách đặt pháo từ 200 m đến 500 m, trấn an tinh thần cho hành khách trên tàu.

MỤC 2

BÁO TIN VỀ TAI NẠN

Điều 18. Trình tự báo tin khi xảy ra tai nạn

1. Lái tàu hoặc nhân viên hỗ trợ an toàn phải báo ngay cho nhân viên điều độ chạy tàu.

2. Nhân viên điều độ chạy tàu phải báo ngay cho các nhà ga hai đầu khu gian, doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành đường sắt đô thị.

3. Doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành đường sắt đô thị phải báo ngay cho những tổ chức, cá nhân sau đây:

a) Ủy ban nhân dân nơi gần nhất tại địa điểm xảy ra tai nạn (trong trường hợp xảy ra tai nạn chết người và trong các trường hợp cần sự phối hợp của Ủy ban nhân dân các cấp) và các đơn vị có liên quan;

b) Cơ quan công an nơi gần nhất.

4. Sở Giao thông vận tải phải báo cáo ngay cho Bộ Giao thông vận tải trong trường hợp xảy ra tai nạn giao thông đường sắt đô thị nghiêm trọng trở lên.

Điều 19. Biện pháp báo tin

1. Khi xảy ra tai nạn, phải nhanh chóng tìm mọi biện pháp, thông qua các phương tiện thông tin, liên lạc hoặc gặp trực tiếp để báo tin về tai nạn đến các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định tại Điều 18 của Thông tư này.

2. Trong trường hợp các cá nhân quy định tại Điều 18 của Thông tư này không thể liên lạc được với một trong số các tổ chức, cá nhân có liên quan thì yêu cầu tổ chức, cá nhân mình đã liên lạc được cùng phối hợp, hỗ trợ trong việc báo tin cho tổ chức, cá nhân còn lại.

Điều 20. Nội dung thông tin phải báo tin

1. Nội dung thông tin ban đầu về tai nạn phải kịp thời, chính xác và bao gồm một số nội dung chính như sau:

a) Địa điểm xảy ra tai nạn (km, khu gian, xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố);

b) Thời gian xảy ra tai nạn;

- c) Số người chết, số người bị thương;
- d) Sơ bộ trạng thái hiện trường, phương tiện bị tai nạn, cơ sở hạ tầng bị ảnh hưởng;
- đ) Các thông tin quan trọng khác liên quan đến vụ tai nạn mà người báo tin có thể cung cấp.

2. Ngoài việc báo tin ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều này, nhân viên điều độ chạy tàu phải lập báo cáo tai nạn theo Mẫu quy định tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư này. Báo cáo tai nạn được gửi cùng Hồ sơ ban đầu vụ tai nạn tới các cơ quan chức năng theo quy định tại khoản 3 Điều 22 của Thông tư này.

3. Doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành đường sắt đô thị phải tổ chức bộ phận thường trực, thiết lập số điện thoại 24/24 giờ để tiếp nhận và báo cáo kịp thời thông tin về sự cố, tai nạn giao thông trên đường sắt đô thị và công khai số điện thoại, số fax, địa chỉ hộp thư điện tử trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 21. Xử lý tin báo về tai nạn

Mọi tổ chức, cá nhân khi nhận được tin báo về tai nạn hoặc yêu cầu phối hợp, hỗ trợ trong việc báo tin phải tìm mọi biện pháp để thực hiện theo đề nghị và báo lại cho người đề nghị (nếu được), đồng thời phải triển khai thực hiện ngay các công việc, biện pháp nghiệp vụ theo quy định nếu vụ tai nạn thuộc phạm vi, trách nhiệm của mình. Nếu vụ tai nạn không thuộc phạm vi, trách nhiệm giải quyết của mình thì tiếp tục báo tin về vụ tai nạn cho tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phải phối hợp, hỗ trợ chặt chẽ khi có đề nghị của tổ chức, cá nhân có trách nhiệm.

MỤC 3

LẬP HỒ SƠ BAN ĐẦU VỤ TAI NẠN

Điều 22. Lập hồ sơ ban đầu vụ tai nạn

1. Hồ sơ vụ tai nạn do cơ quan công an có thẩm quyền lập. Cùng với việc bảo vệ hiện trường, cấp cứu người bị nạn, báo tin tai nạn, lái tàu hoặc nhân viên hỗ trợ an toàn phải có nghĩa vụ báo cáo chính xác tình hình hiện trường với Trung tâm điều hành vận tải đường sắt đô thị.

2. Báo cáo vụ tai nạn do lái tàu hoặc nhân viên hỗ trợ an toàn lập, bao gồm:

a) Biên bản vụ tai nạn (theo Mẫu quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Báo cáo của nhân viên đường sắt đô thị có liên quan (theo Mẫu quy định tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư này);

c) Biên bản bàn giao nạn nhân, tài sản và các giấy tờ có liên quan.

3. Báo cáo vụ tai nạn được gửi cho các cơ quan có thẩm quyền như sau:

a) 01 bộ gửi cho cơ quan công an cấp quận, huyện nơi xảy ra tai nạn giao thông đường sắt đô thị trong vòng 12 giờ, kể từ khi tai nạn xảy ra;

b) 01 bộ gửi cho Sở Giao thông vận tải;

c) 01 bộ gửi cho doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành đường sắt đô thị.

Chương IV

CHẾ ĐỘ THỐNG KÊ, BÁO CÁO, PHÂN TÍCH SỰ CỐ, TAI NẠN GIAO THÔNG TRÊN ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ

Điều 23. Chế độ thống kê, báo cáo

1. Tất cả các sự cố, tai nạn đều phải được lập báo cáo để làm cơ sở phân tích, kết luận nguyên nhân, tổng hợp tình hình an toàn chung trong hoạt động đường sắt đô thị và tham mưu cho lãnh đạo các cấp trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường sắt đô thị.

2. Doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành đường sắt đô thị có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác lưu trữ, thống kê, báo cáo, tổng hợp tình hình về sự cố, tai nạn giao thông đường sắt đô thị.

3. Định kỳ hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm, doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành đường sắt đô thị phải tổng hợp tình hình sự cố, tai nạn giao thông đường sắt đô thị theo quy định và báo cáo về Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý tuyến đường sắt đô thị đó. Báo cáo thực hiện theo các biểu Mẫu quy định tại Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 24. Phân tích sự cố, tai nạn giao thông đường sắt đô thị

1. Sự cố, tai nạn giao thông đường sắt đô thị phải được tiến hành phân tích nguyên nhân, nghiên cứu biện pháp xử lý khi sự cố, tai nạn xảy ra và thực hiện các biện pháp đó.

2. Doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành đường sắt đô thị chịu trách nhiệm tiến hành phân tích sự cố, tai nạn giao thông đường sắt đô thị, nghiên cứu biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố, tai nạn và thực hiện biện pháp đó.

3. Trong trường hợp xảy ra sự cố, tai nạn từ nghiêm trọng trở lên, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý tuyến đường sắt đô thị quyết định thành lập Hội đồng phân tích sự cố, tai nạn giao thông đường sắt đô thị bao gồm: đại diện doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành đường sắt đô thị; đại diện cơ quan, đơn vị có liên quan và các chuyên gia về lĩnh vực an toàn giao thông vận tải đường sắt và đường sắt đô thị.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2016.

Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. Các Doanh nghiệp tham gia hoạt động đường sắt đô thị có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giao thông vận tải đường sắt đô thị thi hành Thông tư này.

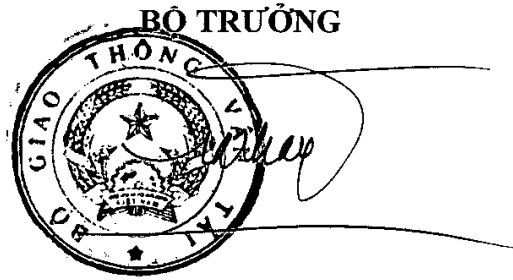
2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có tuyến đường sắt đô thị hoạt động xây dựng và ban hành quy chế phối hợp xử lý sự cố, tai nạn giao thông đường sắt đô thị theo thẩm quyền; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo về Bộ Giao thông vận tải xem xét, giải quyết.

4. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 26;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, ATGT.



Đinh La Thăng

Phụ lục số 1

BÁO CÁO TAI NẠN GIAO THÔNG (Biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố, tai nạn)

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 74/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 11 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

1. Họ tên, chức vụ người báo cáo, đơn vị công tác.
2. Vụ việc xảy ra vào ...giờ ...ngày ...tháng ...năm...
3. Tình hình thời tiết khi xảy ra sự cố, tai nạn.
4. Địa điểm xảy ra sự cố, tai nạn.
5. Số hiệu đoàn tàu, số hiệu toa xe động lực, thành phần đoàn tàu, trọng tải.
6. Họ tên, chức danh của những người liên quan: lái tàu, nhân viên hỗ trợ an toàn, nhân viên điều độ chạy tàu, nhân viên phục vụ chạy tàu tại ga v.v...
7. Khái quát tình hình, nguyên nhân của sự cố, tai nạn.
8. Biện pháp đã giải quyết, xử lý.
9. Sơ bộ đánh giá thiệt hại về vật chất.
10. Thiệt hại về người:
 - a) Họ, tên, tuổi, nam hay nữ, nghề nghiệp, địa chỉ, số chứng minh thư (hoặc hộ chiếu) v.v... của nạn nhân;
 - b) Số vé đi tàu của nạn nhân, ga đi, ga đến, số toa hành khách bị nạn;
 - c) Tình trạng thương tích của nạn nhân;
 - d) Tư trạng hành lý của nạn nhân;
 - đ) Thân nhân của nạn nhân;
 - e) Cách giải quyết của người có trách nhiệm;
 - g) Họ, tên, chức vụ người ở lại trông coi thi thể nạn nhân.
11. Kết luận sơ bộ trách nhiệm thuộc ai.
12. Ngày, tháng, năm báo cáo. Báo cáo có chữ ký của người có trách nhiệm lập và những người tham gia.

Ghi chú: Phần nào không có thì không viết.

**Người báo cáo
(ký, ghi rõ họ tên)**

Phụ lục số 2
BIÊN BẢN VỤ TAI NẠN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 74/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 11 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

1. Tên vụ tai nạn.
2. Thời gian, địa điểm xảy ra tai nạn: (km, khu gian, xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố).
3. Thời gian bắt đầu lập biên bản.
4. Thành phần tham gia gồm những ai tham gia (ghi rõ họ tên, chức vụ, đơn vị) đã đến tận nơi xảy ra tai nạn tiến hành xem xét hiện trường, ghi lại kết quả.
5. Tình hình khái quát: Số hiệu đoàn tàu, số hiệu toa xe động lực, số lượng toa xe, họ và tên những người có liên quan, tình hình thời tiết, kế hoạch, tác nghiệp chỉ huy chạy tàu hoặc dôn tàu và nội dung sự việc khi xảy ra tai nạn, vẽ sơ đồ hiện trường.
6. Tang vật, dấu vết liên quan đến con người, vị trí đã di chuyển, xê dịch... (nếu có).
7. Thống kê sơ bộ thiệt hại: Toa xe động lực, toa xe, cầu đường, ghi, giờ ách tắc giao thông, số tàu chậm, số tàu chuyển tải hoặc bãi bỏ, số người chết, bị thương...
8. Nguyên nhân sơ bộ.

Biên bản lập xong lúc ...giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm ... đã đọc lại cho các thành viên cùng nghe, công nhận đúng, cùng ký tên.

Ghi chú: Phần nào không có thì không viết.

Người làm chứng
(ký, ghi rõ họ tên)

Người lập biên bản
(ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 3

THÔNG KÊ SỰ CỐ, TAI NẠN GIAO THÔNG TRÊN ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ

(từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...; kèm theo báo cáo số.....)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 74/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Loại sự cố, tai nạn	Số vụ	Thiệt hại							Nguyên nhân		
		Về người		Về tài sản				Thiệt hại khác	Chủ quan	Khách quan	Chưa rõ
		Bị chết	Bị thương	Toa xe động lực	Toa xe	Cầu đường	Chậm tàu				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1. Tai nạn:											
- Đặc biệt nghiêm trọng											
- Rất nghiêm trọng											
- Nghiêm trọng											
- Ít nghiêm trọng											
2. Sự cố:											
Tổng cộng											

Ghi chú: Trong trường hợp có các vụ tai nạn từ nghiêm trọng trở lên thì phải nêu tóm tắt nội dung vụ tai nạn và các biện pháp giải quyết.